

BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 11.2025

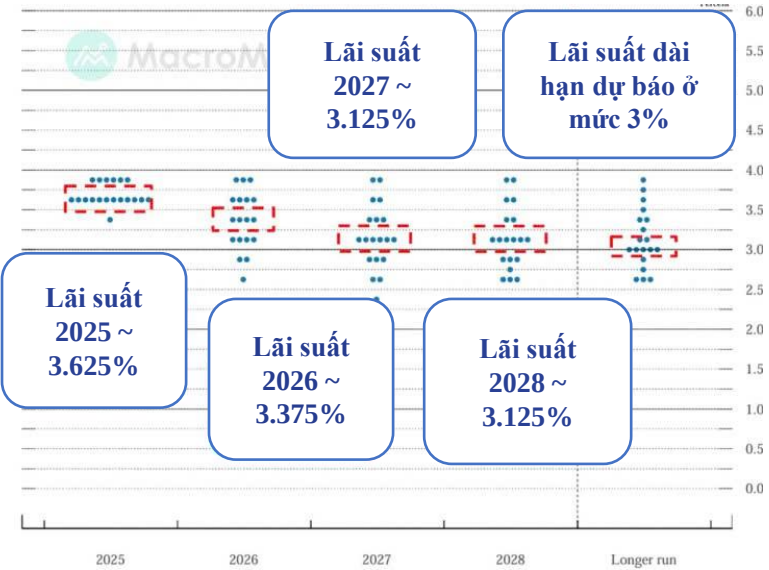
Hà Nội, 11 tháng 12 năm 2025

	Chủ đề	Diễn biến chính	Đánh giá
Vĩ mô Quốc tế	FED tiếp tục cắt lãi suất lần thứ 03 trong năm vào tháng 12	Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tiếp tục giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm nhưng đi kèm 3 phiếu bất đồng – mạnh nhất từ 2019 - cho thấy nội bộ không còn đồng thuận tuyệt đối. Sau ba lần cắt liên tiếp, lãi suất điều hành về vùng 3,5–3,75% (thấp nhất 3 năm). FED vẫn giữ quan điểm thận trọng: Biểu đồ Dot plot chỉ dự báo thêm một lần cắt 25bps trong cả năm 2026, tương tự với năm 2027. Lãi suất dài hạn được dự báo ở mức 3%.	Tích cực
	Sản xuất Việt Nam bước vào giai đoạn tăng tốc quý cuối năm	Ngành sản xuất ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong tháng 10/2025. PMI tăng mạnh lên 54,5 điểm (so với 50,4 điểm tháng 9), đạt mức cao nhất trong 16 tháng và cho thấy điều kiện kinh doanh đang mở rộng mạnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2025 ước tăng 2,4% so với tháng trước và 10,8% so với cùng kỳ, cho thấy đà phục hồi không chỉ nằm trên kỳ vọng mà đã chuyển hóa thành tăng trưởng sản lượng	Tích cực
Vĩ mô Việt Nam	Tín dụng bứt tốc, đầu tư công chậm lại, áp lực nước rút giải ngân	Tín dụng là điểm sáng: Dự nợ tăng 16,56% YTD, vượt mức tăng cả năm 2024. Dự báo cả năm tiệm cận 18% nhờ nhu cầu vốn hồi phục mạnh ở nhóm sản xuất – xuất khẩu và tiêu dùng. Đầu tư công chậm tiến độ so với kế hoạch: 11 tháng giải ngân 553,3 nghìn tỷ đồng (51% kế hoạch tổng vốn , ~61% kế hoạch thủ tướng giao), áp lực tháng 12 phải giải ngân hơn 360 nghìn tỷ đồng. Thủ tướng yêu cầu coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm.	Trung lập
	Lạm phát tăng tốc do áp lực từ nhóm thực phẩm – năng lượng nhưng vẫn trong vùng kiểm soát	CPI tháng 11 tăng 3,58% YoY (đỉnh từ đầu năm), chủ yếu do cú sốc cung (mưa lũ ảnh hưởng lương thực) và giá nhiên liệu. Áp lực chi phí đẩy: Lạm phát cơ bản (3,3%) thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực đến từ nhóm giá dễ biến động (thực phẩm, xăng dầu) khi mưa lũ kéo dài làm đứt gãy nguồn cung, đẩy giá nhiều mặt hàng thiết yếu tăng mạnh, cùng với đó là đợt điều chỉnh tăng giá xăng dầu và chi phí ăn uống ngoài gia đình.	Trung lập
	Thanh khoản ngắn hạn căng thẳng, NHNN bơm ròng mạnh qua kênh OMO hỗ trợ mùa cao điểm	Thanh khoản căng thẳng: Lãi suất liên ngân hàng neo cao, lãi suất qua đêm chạm đỉnh 6,4% (25/11). Kỳ hạn 3 tháng quanh 6,5%, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn rõ rệt. Lãi suất huy động tăng: Các ngân hàng thương mại (gồm nhóm Big 4) đồng loạt tăng 0,4-0,6% lãi suất huy động kỳ hạn ngắn/trung nhằm hút vốn phục vụ nhu cầu tín dụng cuối năm.	Tiêu cực

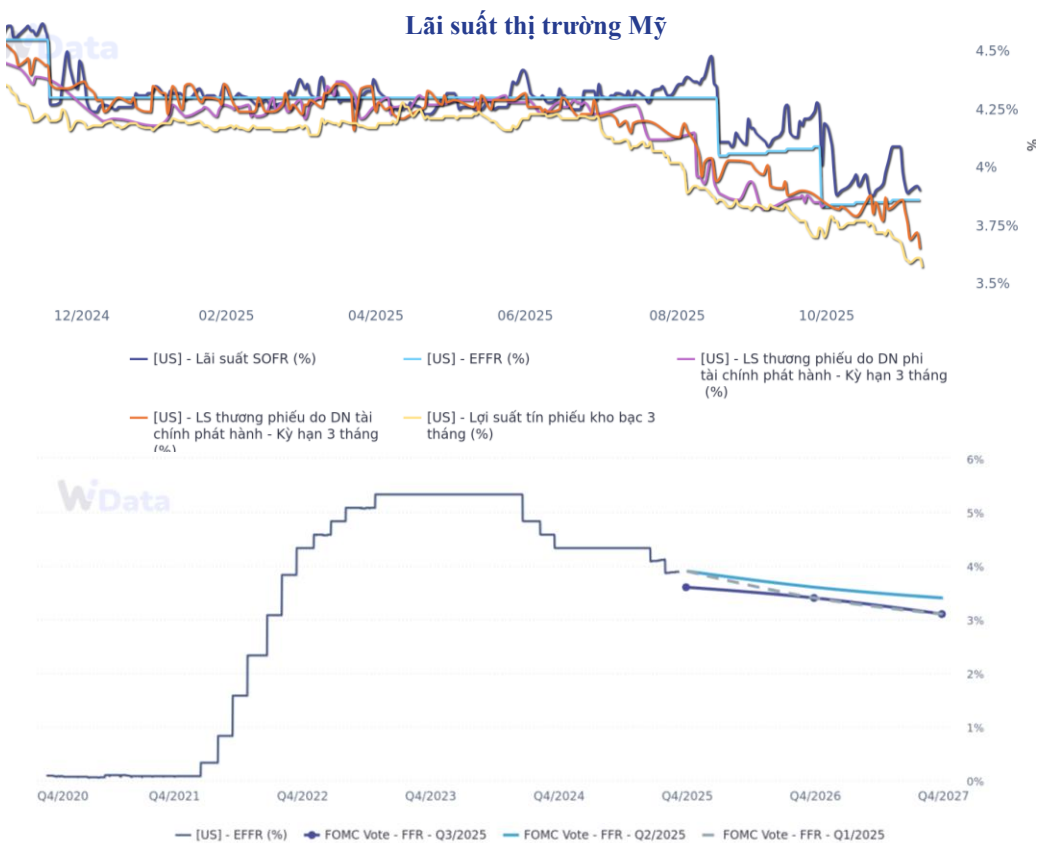
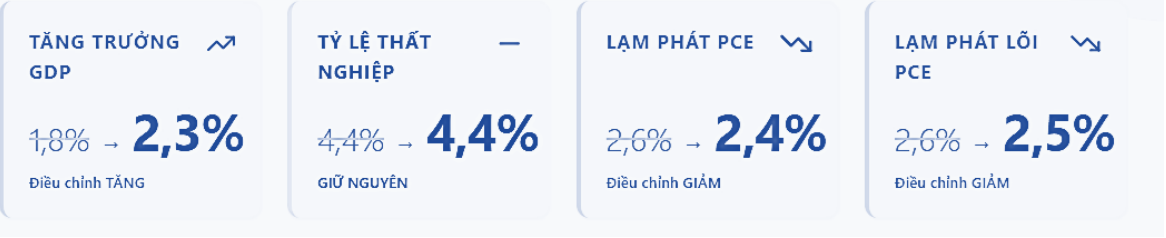
VĨ MÔ VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

FED hạ lãi suất lần thứ ba trong năm, tâm điểm chuyển sang chiếc ghế Chủ tịch nhiệm kỳ mới

Dot Plot FOMC tháng 12/2025– dự báo lãi suất của các thành viên FED trong những năm tới



Dự báo của FED về các chỉ số kinh tế 2026



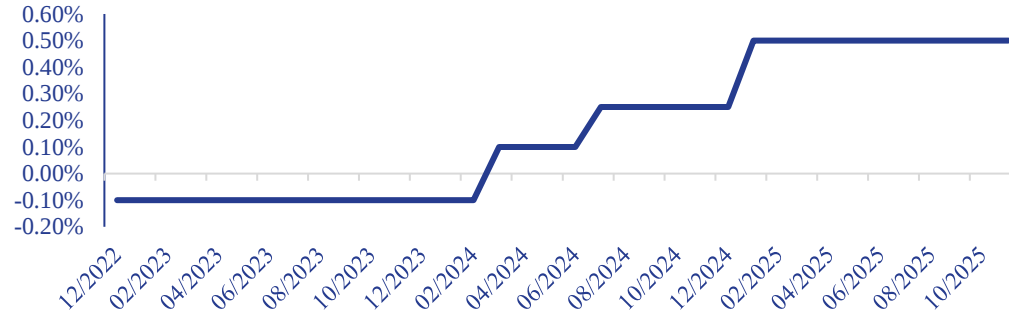
Nguồn: Federal Reserve, Macromicro, Wichart

- Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tiếp tục giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm nhưng đi kèm 3 phiếu bất đồng – mạnh nhất từ 1919 - cho thấy nội bộ không còn đồng thuận tuyệt đối. Sau ba lần cắt liên tiếp, lãi suất điều hành về vùng 3,5–3,75% (thấp nhất 3 năm).
- FED vẫn giữ quan điểm thận trọng: Biểu đồ Dot plot chỉ dự báo thêm một lần cắt 25bps trong cả năm 2026, tương tự với năm 2027. Lãi suất dài hạn được dự báo ở mức 3%.
- Quỹ đạo lãi suất 2026 hoàn toàn có thể đổi hướng khi ghế Chủ tịch bước vào giai đoạn chuyển giao: nhiệm kỳ Chủ tịch của ông Powell kết thúc giữa tháng 5/2026, trong khi Nhà Trắng đã công khai tìm ứng viên thay thế; việc người kế nhiệm nghiêng về ưu tiên kiềm chế lạm phát hay ủng hộ tăng trưởng sẽ quyết định FED có giữ kịch bản “chỉ hạ một lần” hay chuyển sang nhịp nói lỏng mạnh tay hơn.
- Kevin Hassett – Giám đốc Hội đồng Kinh tế Quốc gia Nhà Trắng – hiện được coi là ứng viên sáng giá nhất, có quan điểm khá ôn hòa về lãi suất, nhiều lần công khai ủng hộ cắt lãi nhanh và sâu hơn. Một FED do Hassett dẫn dắt theo đó có thể cắt lãi quyết liệt hơn để hỗ trợ tăng trưởng.

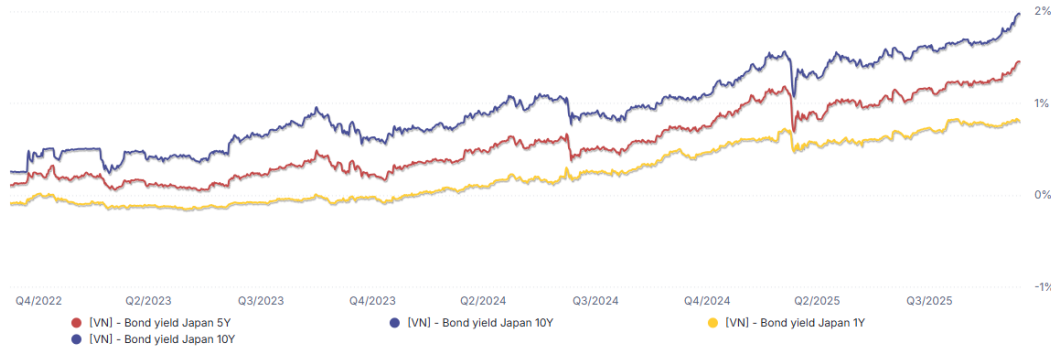
VĨ MÔ VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Nhật Bản chấm dứt kỷ nguyên lãi suất siêu thấp, định hình lại chính sách tiền tệ

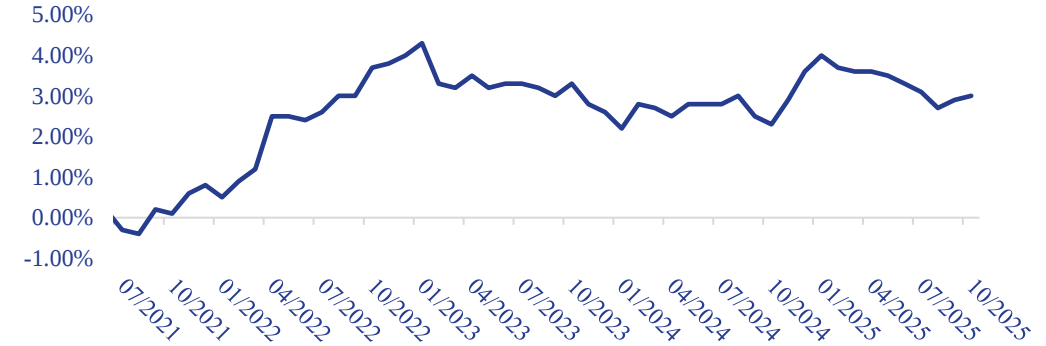
BOJ đã chấm dứt lãi suất âm và nâng lãi suất điều hành lên 0,5%, cân nhắc tăng tiếp lên 0,75% ngay trong tháng 12



Lợi suất TPCP Nhật kỳ hạn dài tăng nhanh cho thấy thị trường chưa coi mức 0,75% là điểm dừng của chu kỳ tăng lãi suất BOJ



Lạm phát Nhật Bản duy trì trên 2% kể từ năm 2022



Đồng Yên vẫn yếu bất chấp tín hiệu tăng lãi suất



Nguồn: Trading Economics, TradingView, Wichart

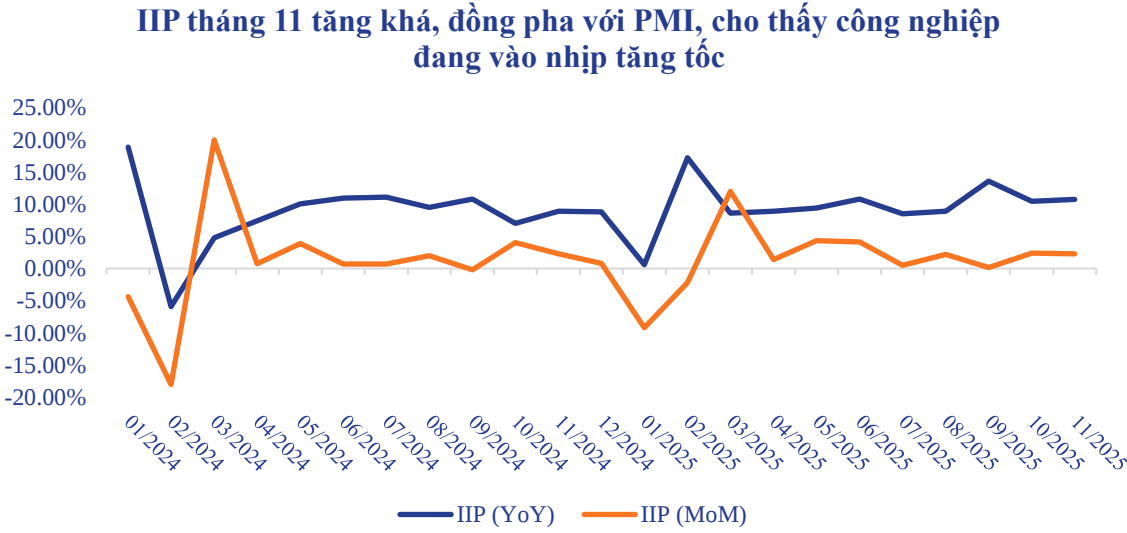
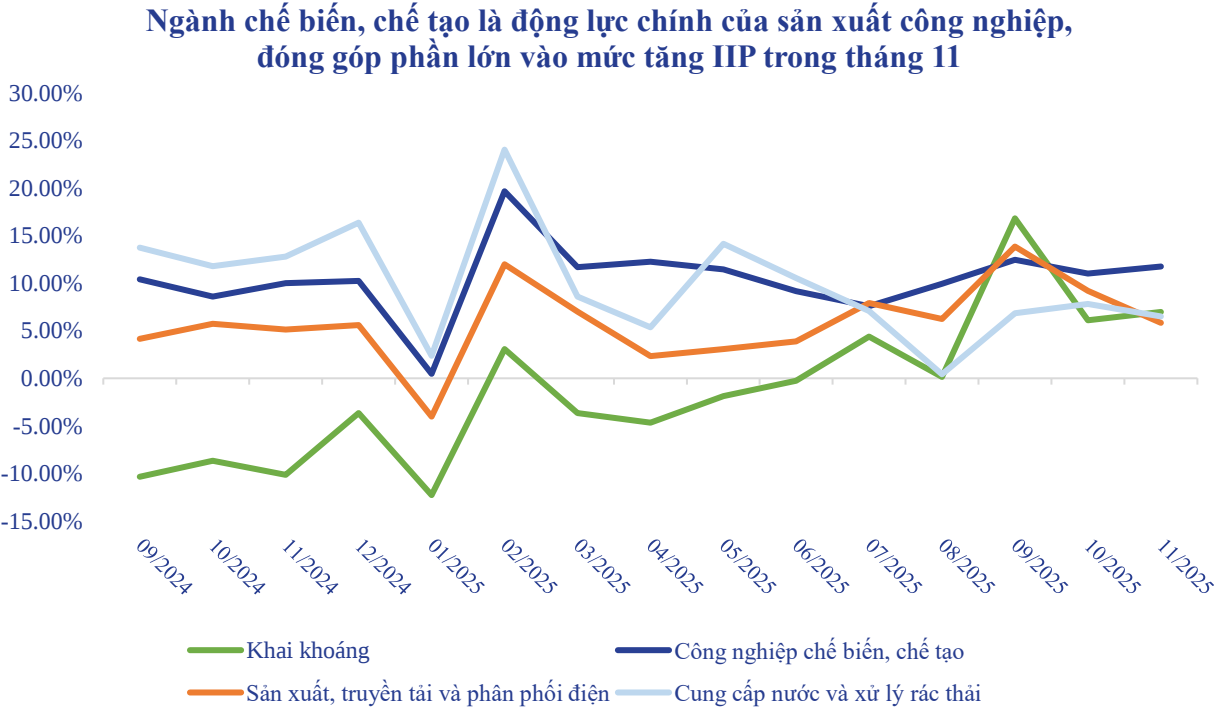
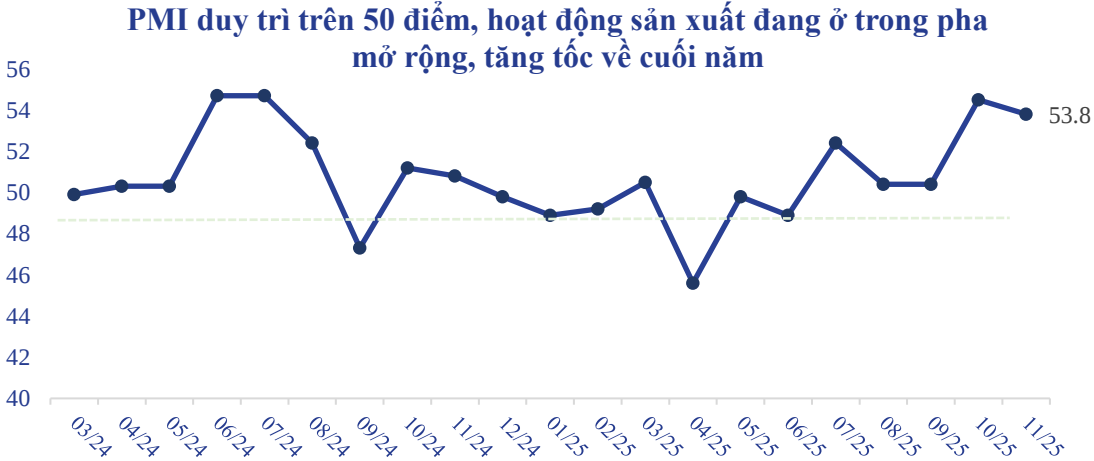
Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đang dần chuyển dịch khỏi chính sách tiền tệ nới lỏng, với lạm phát và tăng trưởng tiền lương là động lực chính.

- BOJ đã chấm dứt lãi suất âm và nâng lãi suất điều hành lên 0,5%, cân nhắc tăng tiếp lên 0,75% ngay trong tháng 12. Động lực chính là lạm phát cơ bản duy trì trên mục tiêu 2% và xu hướng tăng rõ rệt của tiền lương danh nghĩa.
- BOJ ước tính lãi suất trung tính danh nghĩa nằm trong khoảng 1-2,5%, cho thấy còn nhiều dư địa tăng lãi suất về dài hạn.
- Mặc dù không gây sốc ngay lập tức, việc BOJ thắt chặt chính sách có thể làm tăng chi phí vốn toàn cầu và thu hút dòng tiền về Nhật Bản.

VĨ MÔ VIỆT NAM

Ngành sản xuất Việt Nam tăng tốc cuối năm: PMI duy trì đà mở rộng, IIP tăng trưởng mạnh mẽ

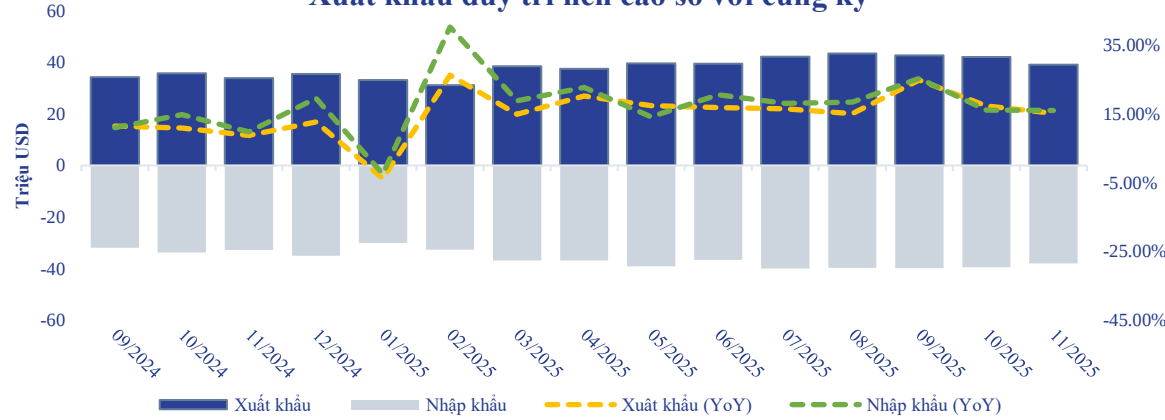
- Chỉ số PMI ngành sản xuất tháng 11 đạt 53,8 điểm, duy trì trên ngưỡng 50 điểm và ghi nhận tháng thứ năm liên tiếp mở rộng, mặc dù thấp hơn nhẹ so với tháng 10.
- Đơn hàng mới (đặc biệt là xuất khẩu) và sản lượng tiếp tục tăng; hoạt động mua hàng và dự trữ nguyên vật liệu được đẩy mạnh, cho thấy công suất sản xuất đang được khai thác cao.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 tăng 10,8% so với cùng kỳ; lũy kế 11 tháng tăng 9,3%, với ngành chế biến, chế tạo là động lực chính (tăng 10,6%).
- Số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp tăng, củng cố nhận định khu vực sản xuất đang tăng tốc, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng kinh tế quý cuối năm



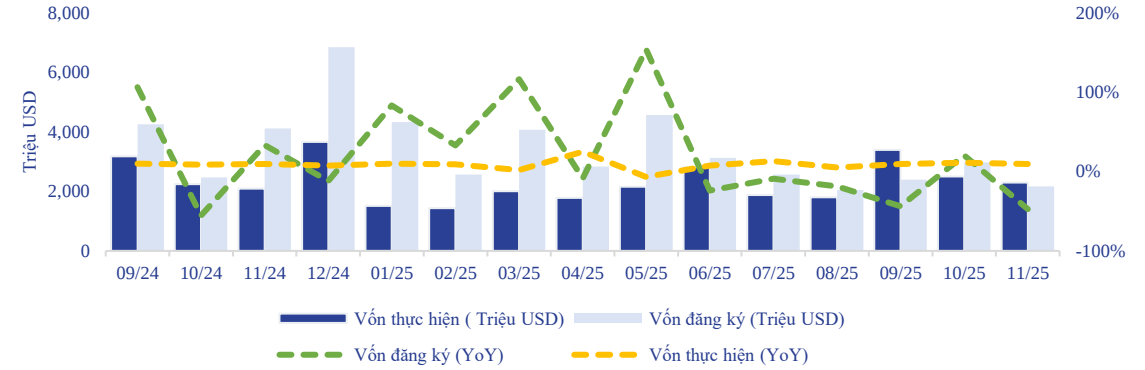
Nguồn: NSI tổng hợp, GSO

Xuất khẩu, FDI vẫn tiếp tục vai trò trụ đỡ cho tăng trưởng quý cuối năm

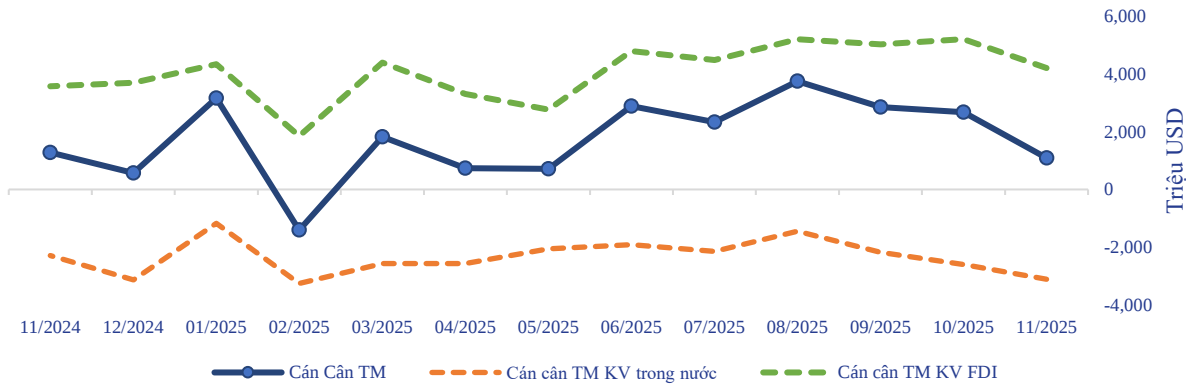
Xuất khẩu duy trì nền cao so với cùng kỳ



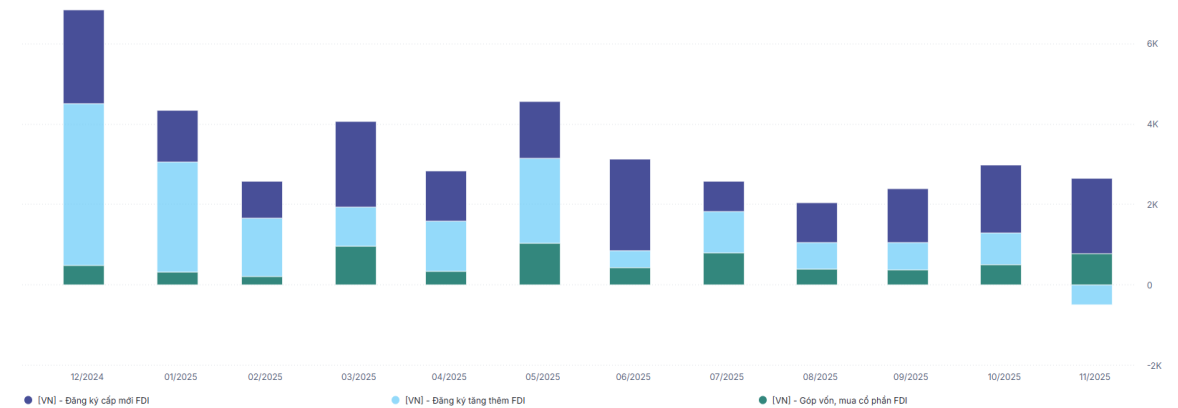
FDI giải ngân tăng so với cùng kỳ năm trước



Thặng dư cán cân thương mại chủ yếu được “gồng gánh” bởi khối FDI



FDI đăng ký tăng thêm sụt giảm sau nhiều tháng duy trì dương



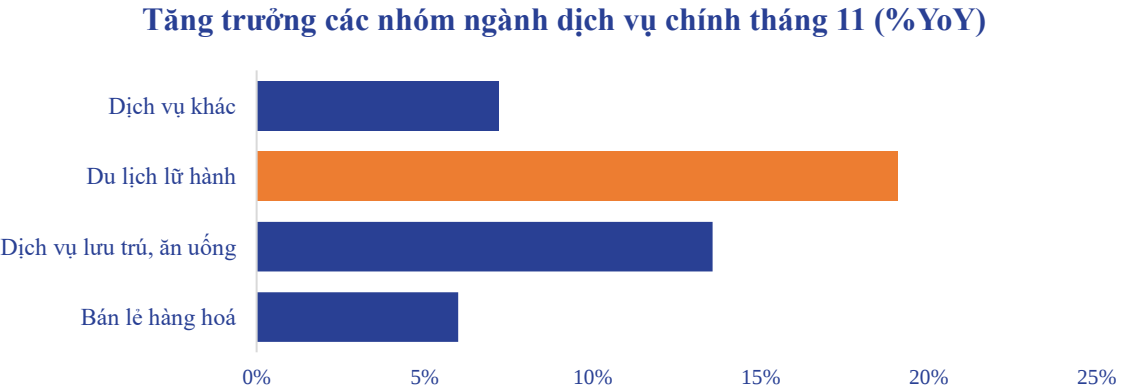
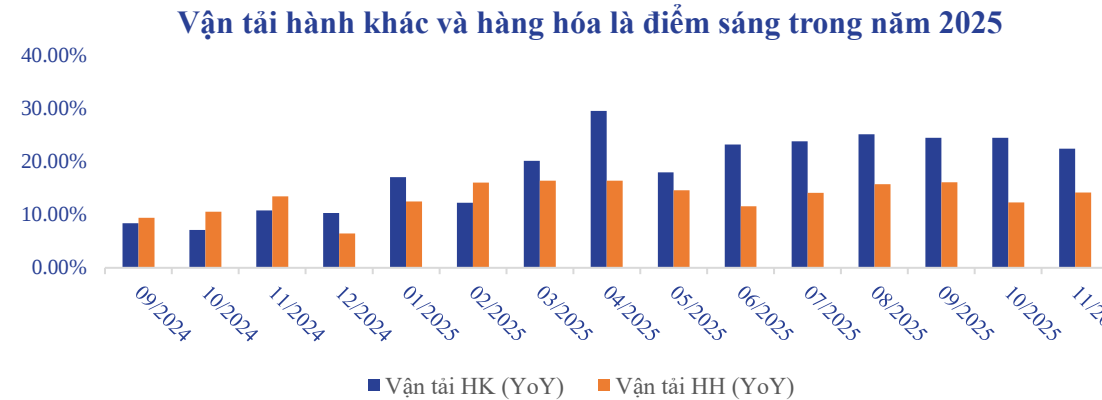
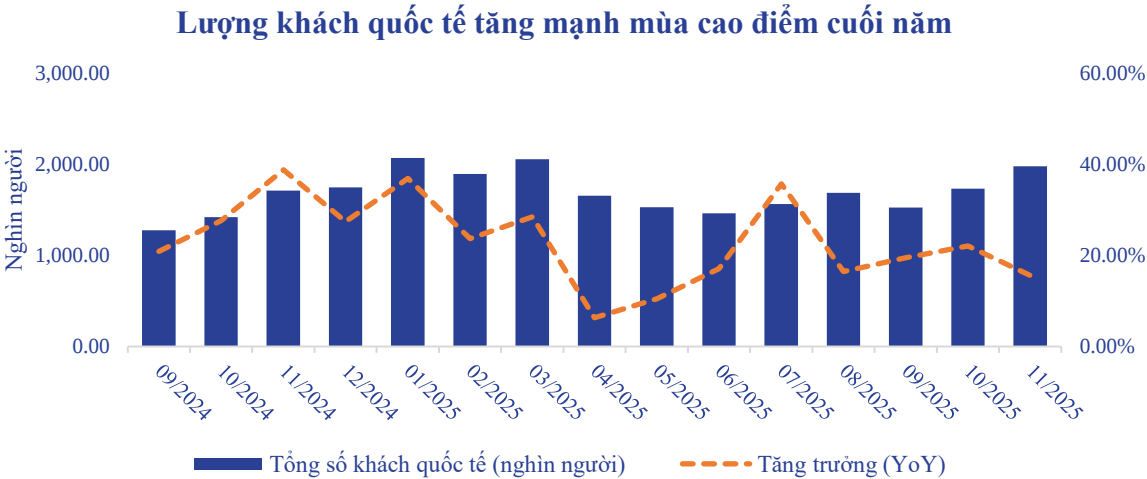
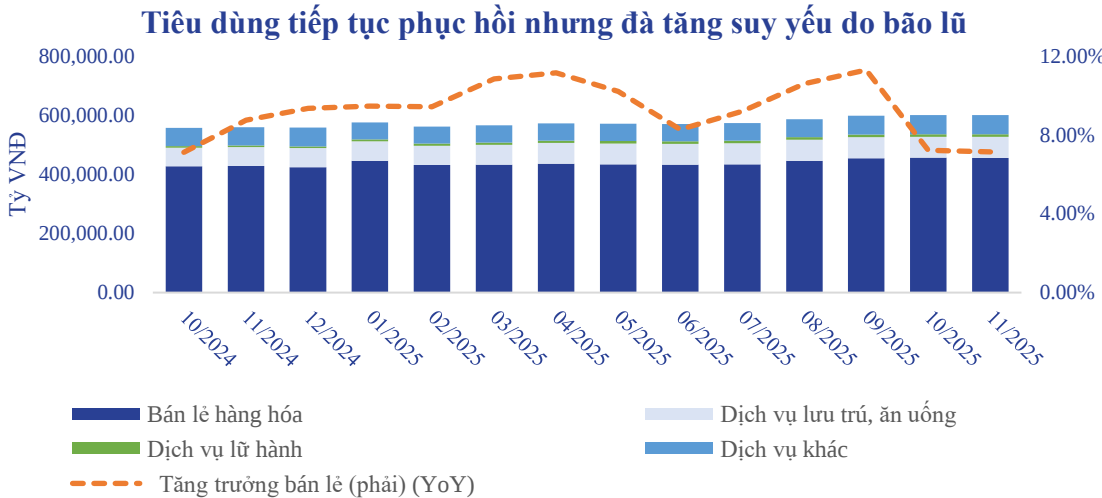
Nguồn: NSI tổng hợp, GSO

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 39,1 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ, với xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng trên 20%
- FDI thực hiện tháng 11 ước đạt 2,3 tỷ USD (+9.52% yoy), nâng tổng giải ngân lũy kế lên 23,6 tỷ USD- cao nhất trong 5 năm. FDI đăng ký giảm 47.3% svck, chủ yếu do suy giảm ở hoạt động đăng ký tăng thêm. Singapore, Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục là các quốc gia dẫn đầu về FDI đăng ký.

- Cán cân thương mại tháng 11 duy trì thặng dư 1,1 tỷ USD, chủ yếu đóng góp bởi nhóm FDI, trong khi doanh nghiệp trong nước vẫn tiếp đà sụt giảm liên tiếp nhiều tháng.
- Hơn 80% vốn FDI tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo, củng cố nền tảng cho khu vực sản xuất – xuất khẩu.

VĨ MÔ VIỆT NAM

Tiêu dùng tiếp tục phục hồi nhưng đà tăng suy yếu do bão lũ



Nguồn: NSI tổng hợp, GSO

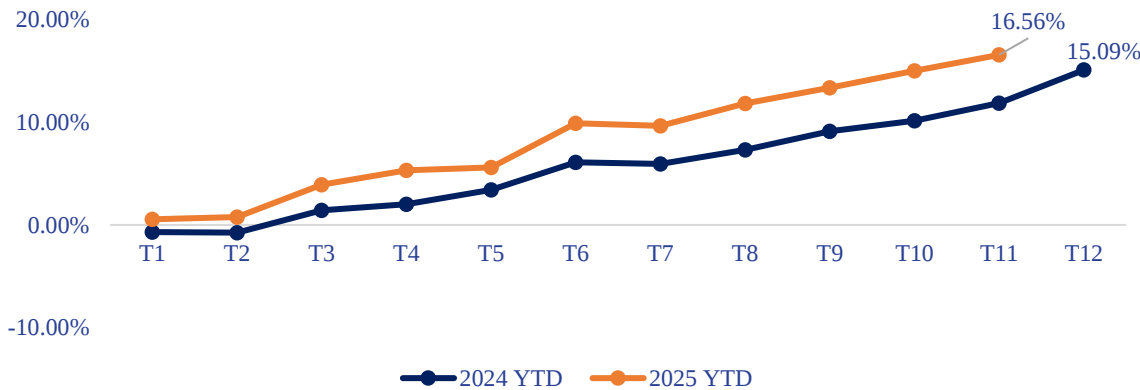
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 11 ước đạt 601,2 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1% YoY. Mức tăng chậm lại so với các tháng trước đó, một phần do ảnh hưởng bởi tình hình bão lũ.
- Hoạt động du lịch tiếp tục phục hồi rõ nét, hỗ trợ cho khu vực dịch vụ. Khách quốc tế tháng 11 đạt gần 1,98 triệu lượt (+14,2% MoM, +15,6% YoY). Lũy kế 11 tháng, lượng khách quốc tế đạt hơn 19,1 triệu lượt, tăng khoảng 20,9% svck và vượt cả mốc trước dịch năm 2019.

- Vận tải duy trì đà tăng trưởng tích cực: Hành khách đạt 565,7 triệu lượt (+22,4% YoY) và hàng hóa đạt 278,6 triệu tấn (+14,2% YoY), phản ánh nhu cầu đi lại và luân chuyển hàng hóa sôi động.
- Hoạt động sản xuất – thương mại và cầu nội địa đang trong nhịp phục hồi tốt của giai đoạn cao điểm cuối năm.

VĨ MÔ VIỆT NAM

Tín dụng bất tốc, đầu tư công chậm lại, áp lực nước rút giải ngân

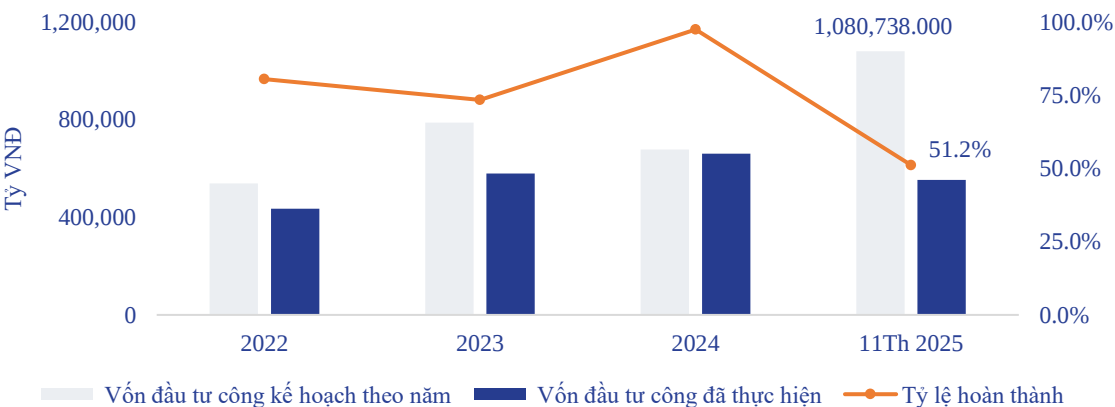
Tăng trưởng tín dụng tiếp tục bất tốc vào cuối năm



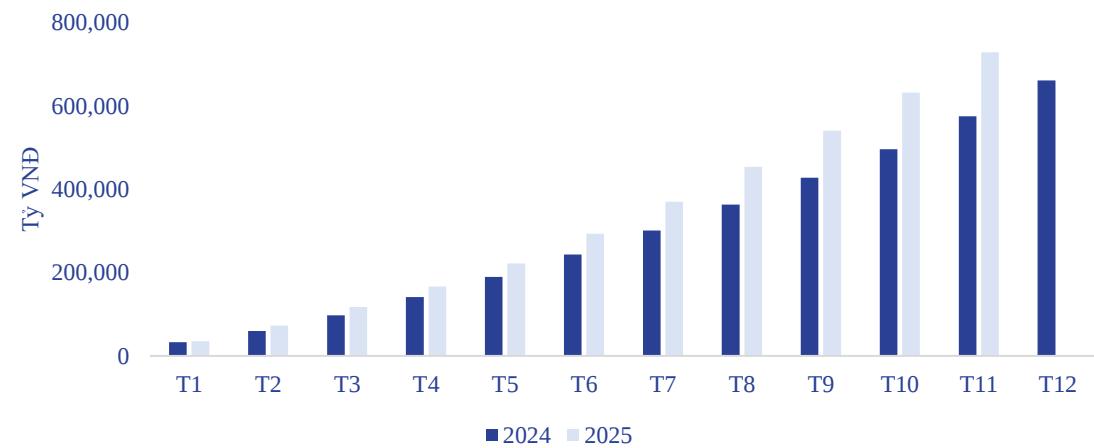
Cơ cấu dòng vốn tín dụng chủ lực Q3/2025



Lũy kế 11 tháng hiện hoàn thành ~ 51% tổng kế hoạch vốn giao



Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công (lũy kế)



Nguồn: NSI tổng hợp, GSO

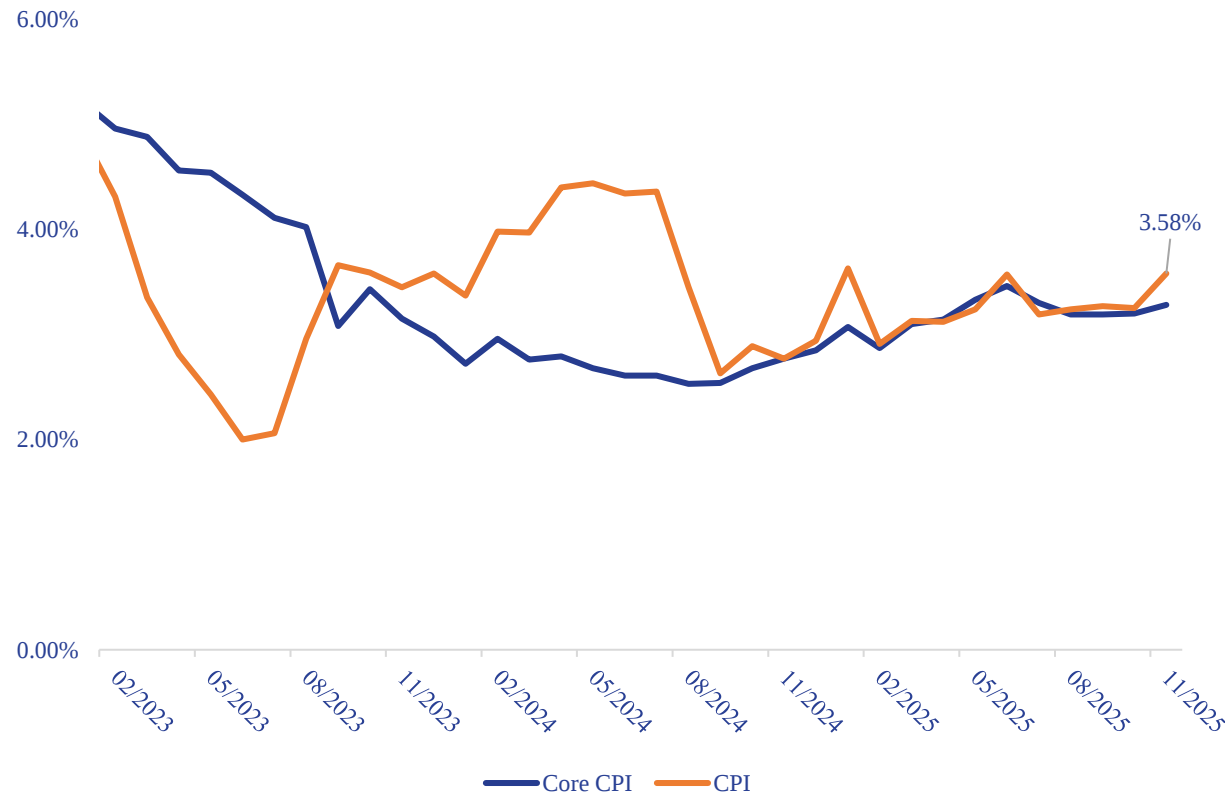
- Tín dụng là điểm sáng: Dự nợ tăng 16,56% YTD, vượt mức tăng cả năm 2024. Dự báo cả năm tiệm cận 18% nhờ nhu cầu vốn hồi phục mạnh ở nhóm sản xuất – xuất khẩu và tiêu dùng.
- Đầu tư công chậm tiến độ so với kế hoạch: 11 tháng giải ngân 553,3 nghìn tỷ đồng (51% kế hoạch tổng vốn, ~61% kế hoạch thủ tướng giao), áp lực tháng 12 phải giải ngân hơn 360 nghìn tỷ đồng. Thủ tướng yêu cầu coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

- Tổng thể, bức tranh cho thấy dòng vốn tín dụng khu vực tư nhân đang “chạy trước”, trong khi vốn đầu tư công vẫn dồn nhiều khối lượng cho giai đoạn nước rút cuối năm. Điều này giúp tăng trưởng ngắn hạn không bị hụt nhịp nhờ tín dụng bất tốc, nhưng cũng làm gia tăng rủi ro nếu giải ngân đầu tư công tiếp tục chậm, khiến gánh nặng hỗ trợ tăng trưởng bị đặt quá nhiều lên hệ thống ngân hàng và khu vực doanh nghiệp.

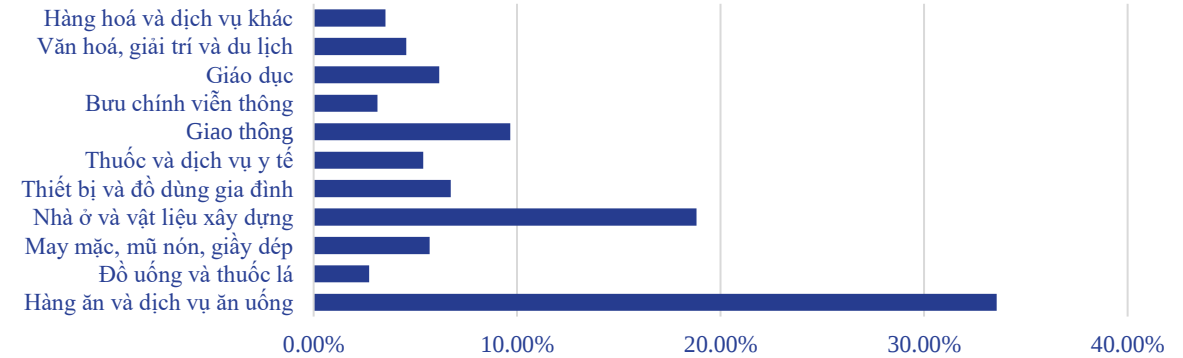
Lạm phát tăng tốc do áp lực từ nhóm thực phẩm – năng lượng nhưng vẫn trong vùng kiểm soát

- Lạm phát tăng tốc nhưng vẫn trong tầm kiểm soát: CPI tháng 11 tăng 3,58% YoY (đỉnh từ đầu năm), chủ yếu do cú sốc cung (mưa lũ ảnh hưởng lương thực) và giá nhiên liệu.
- Áp lực chi phí đẩy: Lạm phát cơ bản (3,3%) thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực đến từ nhóm giá dễ biến động (thực phẩm, xăng dầu) khi mưa lũ kéo dài làm đứt gãy nguồn cung, đẩy giá nhiều mặt hàng thiết yếu tăng mạnh, cùng với đó là đợt điều chỉnh tăng giá xăng dầu và chi phí ăn uống ngoài gia đình.
- Tuy vậy, phần lớn các yếu tố gây sức ép lên giá cả như kế hoạch điều chỉnh giá điện, y tế, giáo dục, cùng với rủi ro thời tiết và giá hàng hóa thế giới, nhiều khả năng sẽ thẩm thấu mạnh hơn sang năm 2026.

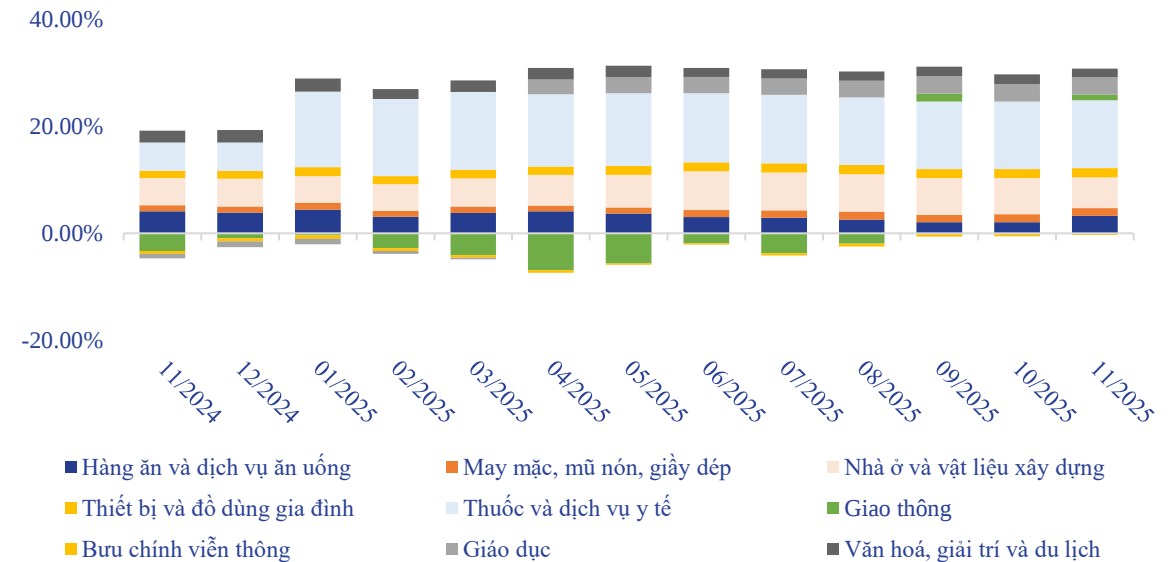
Diễn biến lạm phát



Ước tính mức đóng góp vào CPI tháng 11 (cơ cấu)



Lạm phát chủ yếu xuất phát từ thực phẩm, nhiên liệu và một số dịch vụ do Nhà nước quản lý, trong khi tiêu dùng và dịch vụ chưa ở trạng thái “quá nóng”.

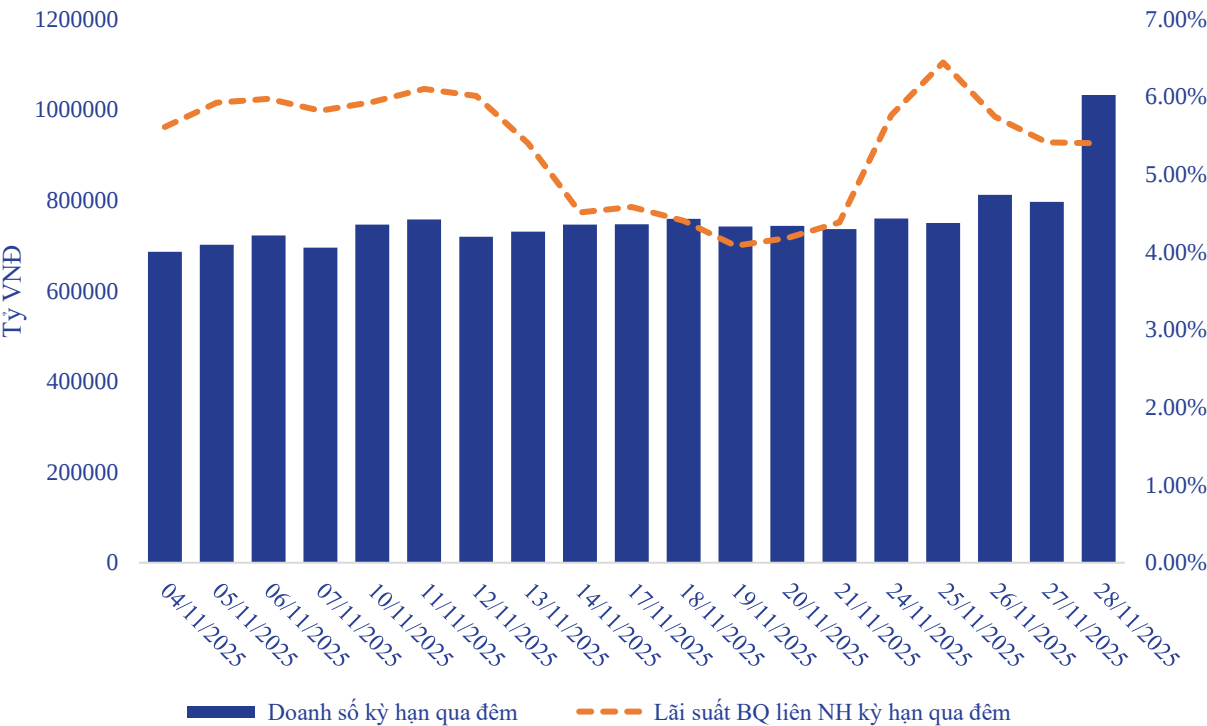


VĨ MÔ VIỆT NAM

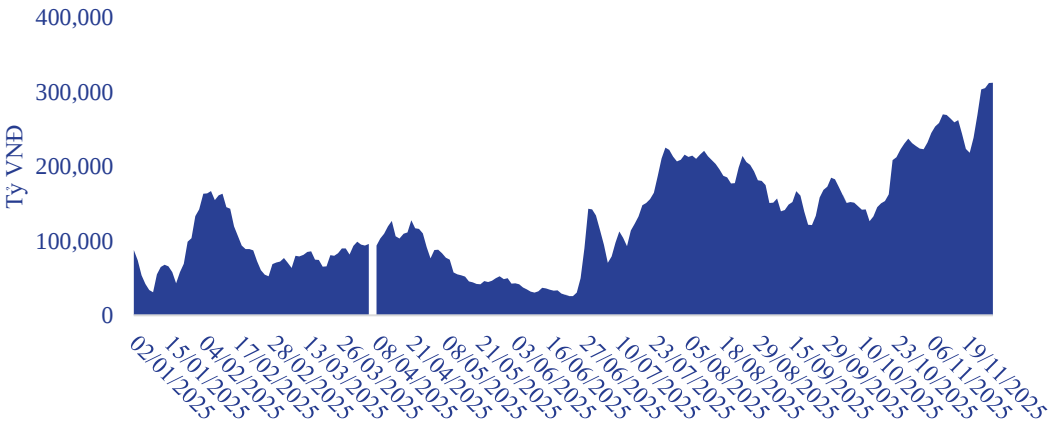
Thanh khoản ngắn hạn căng thẳng, NHNN bơm ròng mạnh qua kênh OMO hỗ trợ mùa cao điểm

- Thanh khoản căng thẳng: Lãi suất liên ngân hàng neo cao, lãi suất qua đêm chạm đỉnh 6,4% (25/11). Kỳ hạn 3 tháng quanh 6,5%, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn rõ rệt.
- Lãi suất huy động tăng: Các ngân hàng thương mại (gồm nhóm Big 4) đồng loạt tăng 0,4-0,6% lãi suất huy động kỳ hạn ngắn/trung nhằm hút vốn phục vụ nhu cầu tín dụng cuối năm.
- Điều hành NHNN: Duy trì nới lỏng có mục tiêu. Bơm ròng kỷ lục 106 nghìn tỷ trong tháng 11, đẩy dư nợ OMO lên vượt 330 nghìn tỷ. Đáng chú ý, NHNN đẩy mạnh kỳ hạn 91 ngày (chiếm ~50% lượng trúng thầu cuối tháng) để ổn định nguồn vốn qua quý IV.

Lãi suất bình quân liên ngân hàng neo cao so với trước đó



Khối lượng lưu hành Reverse Repo

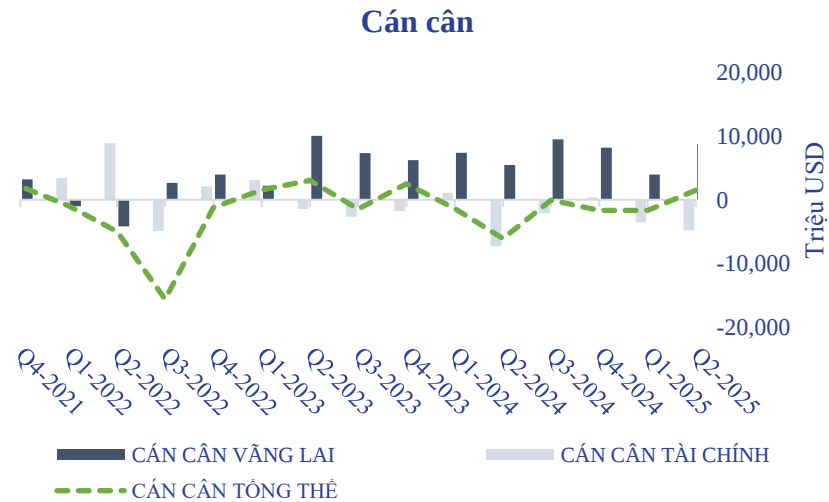
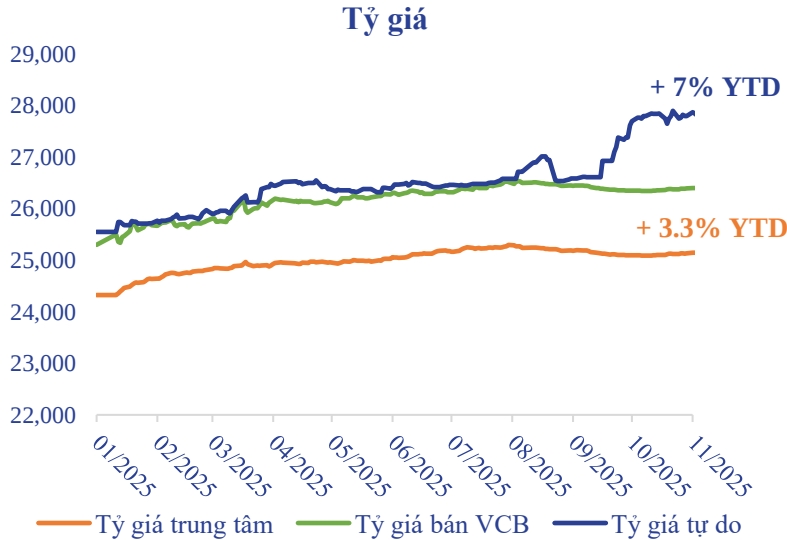
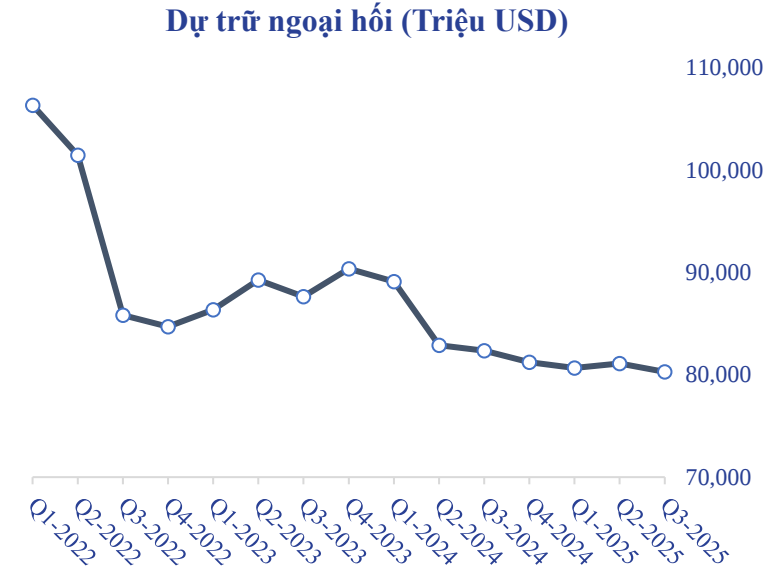
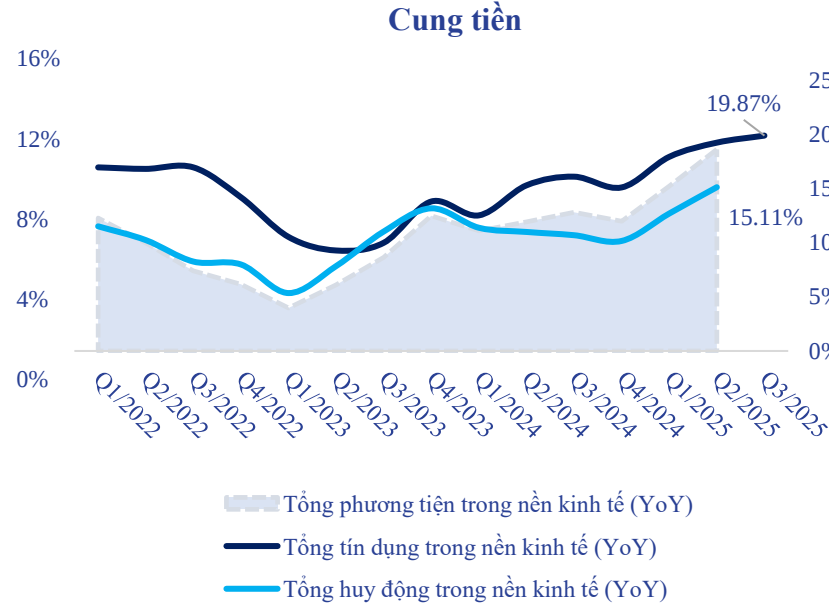


Nhóm NHTM lớn đồng loạt tăng lãi suất huy động trong tháng 11

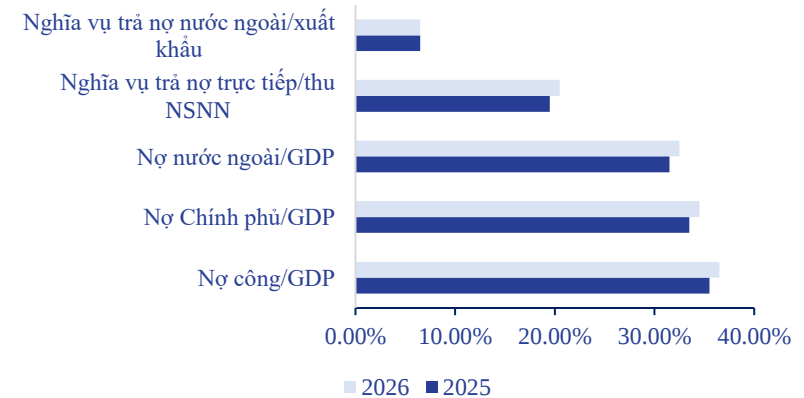


Nguồn: NSI tổng hợp, FiinPro, Wichart

Nguồn: NSI tổng hợp, GSO, Wichart



Tỷ lệ các chỉ tiêu nợ công của Việt Nam ước tính đến cuối năm 2025 và 2026



PHỤ LỤC

		10/2024	11/2024	12/2024	01/2025	02/2025	03/2025	04/2025	05/2025	06/2025	07/2025	08/2025	09/2025	10/2025	11/2025
Bán lẻ hàng hóa & dịch vụ	Tổng mức (YoY)	0.10%	1.90%	0.90%	9.50%	9.40%	10.80%	11.20%	10.20%	8.30%	9.20%	10.60%	11.27%	7.23%	7.15%
	Bán lẻ hàng hóa	0.10%	1.00%	-0.40%	10.20%	10.00%	9.60%	8.80%	8.00%	6.70%	7.70%	10.20%	10.42%	5.73%	6.00%
	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	2.70%	8.80%	9.90%	12.30%	12.70%	14.10%	16.70%	18.10%	14.10%	16.30%	13.20%	14.98%	14.10%	13.57%
	Du lịch lữ hành	23.20%	46.60%	46.90%	17.30%	17.30%	25.10%	46.10%	35.00%	23.90%	12.60%	15.20%	19.69%	18.81%	19.10%
	Dịch vụ khác	-4.00%	-1.20%	-1.60%	5.20%	11.70%	9.70%	12.60%	12.70%	11.50%	11.40%	9.80%	12.36%	9.40%	7.21%
Đo lường sản xuất	IIP (YoY)	7.10%	8.00%	8.80%	-1.00%	17.60%	9.90%	8.90%	9.40%	10.80%	8.50%	8.90%	13.59%	10.80%	10.76%
	Khai khoáng	-8.70%	-10.20%	-3.70%	-12.30%	3.10%	-3.70%	-4.20%	1.20%	2.80%	2.60%	9.10%	22.42%	3.11%	6.98%
	Công nghiệp chế biến, chế tạo	8.60%	10.00%	10.20%	0.50%	19.70%	11.70%	10.80%	11.00%	12.10%	9.30%	9.50%	12.69%	11.35%	11.77%
	Phân phối điện	5.70%	5.10%	5.60%	-4.00%	12.00%	7.00%	4.60%	3.30%	5.90%	7.00%	6.10%	15.37%	11.01%	5.82%
	Cung cấp nước	11.80%	12.80%	16.40%	9.80%	13.60%	15.40%	17.00%	14.30%	11.60%	9.10%	2.40%	8.68%	12.16%	6.52%
	PMI	51.2	50.8	49.8	48.9	49.2	50.5	45.6	49.8	48.9	52.4	50.4	50.4	54.5	53.8
Xuất nhập khẩu & FDI	Nhập khẩu (YoY)	14.60%	10.40%	19.10%	-2.50%	40.20%	19.40%	22.90%	14.10%	20.20%	17.30%	18.20%	25.30%	16.15%	16.04%
	Xuất khẩu (YoY)	10.50%	8.40%	12.90%	-4.00%	26.00%	14.40%	19.80%	17.00%	16.60%	16.20%	13.80%	24.76%	17.30%	15.15%
	FDI thực hiện (LK YoY)	8.80%	7.10%	9.40%	2.00%	9.10%	10.00%	7.80%	9.60%	8.80%	10.10%	12.50%	6.75%	11.36%	9.52%
	FDI đăng ký (LK YoY)	1.90%	1.00%	-3.00%	88.30%	33.10%	116.50%	-8.30%	154.30%	-23.90%	-8.70%	-18.80%	-43.65%	20.36%	-47.32%
Cung tiền, tín dụng, lãi suất	Dư nợ tín dụng (YoY)	16.70%	16.60%	15.10%	15.70%	16.80%	17.90%	18.80%	18.80%	19.20%	17.60%	19.90%	20.10%	20.25%	19.94%
	Tổng phương tiện thanh toán (M2)	13.50%	12.70%	12.00%	13.60%	14.10%	15.20%	16.90%	17.60%	1860.00%	1879.00%	18.00%	17.89%		
	Lãi suất huy động bình quân trên 12th thấp nhất	5.20%	5.10%	5.00%	4.90%	4.80%	4.80%	4.80%	4.80%	4.80%	4.90%	4.90%	4.90%	4.90%	4.90%
Tỷ giá, lạm phát	Tỷ giá TT tự do (YTD)	2.70%	4.00%	3.90%	-0.50%	-0.50%	0.10%	1.50%	2.30%	2.60%	3.20%	3.00%	3.20%	8.00%	7.00%
	CPI	2.90%	2.80%	2.90%	3.60%	2.90%	3.10%	3.10%	3.20%	3.50%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%
	Lạm phát cơ bản	2.70%	2.80%	2.90%	3.10%	2.90%	3.10%	3.10%	3.30%	3.50%	3.25%	3.18%	3.19%	3.20%	3.28%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính:

Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, Số 105 Chu Văn An, P.Yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: +8443.9445474
Fax: +84 43.9445475

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 1, 2 số 168 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: +84 8 3821 7262
Fax: +84 8 3821 7305

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Bích Diệp – Macroeconomic Analyst
Email: diepntb@nsi.vn

Các sản phẩm nghiên cứu được cung cấp trực tuyến tại:

Website: <http://nsi.com.vn/NSINews.aspx>

Khuyến cáo: Các báo cáo nghiên cứu chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư. Các báo cáo nghiên cứu không phải lời đề nghị, kêu gọi, mời chào mua hay bán bất kì mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo được chuẩn bị dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của NSI và có thể thay đổi mà không cần thông báo. NSI không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

NSI có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh, với tư cách là một khách hàng sử dụng sản phẩm nghiên cứu. Nhân viên của NSI có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khuyến cáo chung với tất cả các khách hàng mà không cân nhắc khẩu vị rủi ro, năng lực rủi ro, các tiêu chí đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư không nên chỉ dựa vào những khuyến nghị đầu tư (nếu có) trong bản báo cáo này để thay thế cho các quyết định đầu tư độc lập của bản thân. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống và những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai. Trước khi ra quyết định đầu tư, nhà đầu tư nên liên hệ với các cố vấn đầu tư để thảo luận và đưa giá đánh giá cho các trường hợp cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của NSI.

Việc báo cáo nghiên cứu này được phân phối bằng phương thức điện tử không thể đảm bảo tính an toàn, cũng như bị hỏng, bị mất, đến chậm, không đầy đủ hay có chứa các mã độc hại. Do đó nếu báo cáo được phân phối bởi bên thứ ba hoặc có chưa liên kết của bên thứ ba, NSI không xem xét lại và không chịu trách nhiệm cho bất cứ nội dung nào được cung cấp bởi bên thứ ba đó. Người đọc có thể sử dụng bất kì phương thức tiếp cận thông tin nào phù hợp và hoàn toàn chịu rủi ro phát sinh.